

Bản án số: 119/2024/HS-ST
Ngày 19-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN – THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thắng, chức vụ: Phó hiệu trưởng trường trung học cơ sở Đông Hải 1, quận Hải A, thành phố Hải Phòng

Bà Vũ Thị Vân, chức vụ; Bí thư quận Đoàn quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-HS ngày 10/9/2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thái H, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2007 tại Hải Phòng, nơi thường trú: Số 01/229 L, phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, chỗ ở: Ngõ 125, tổ 25, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức H (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2024/HS-ST ngày 25/4/2024, Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử, phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền tạm giữ từ ngày 15/11/2023 đến ngày 24/11/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị bắt tạm giam ngày 15/3/2024 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Công an quận Hải An; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thái H:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969, nơi thường trú: Số 01/229 L, phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; là mẹ đẻ, có mặt.

2. Đinh Trần Minh Q, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 04/52/256 Đ, phường C, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H và bà Trần Thị T (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án số 03 và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 04 về tội Cố ý gây thương tích, theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (do bị hại rút đơn), tạm giam ngày 15/3/2024, có mặt.

3. Nguyễn Đoàn Hải S, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2007 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 26/20/313 Đ, phường C, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định được) và bà Nguyễn Thị Anh D; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ ngày 11/6/2024, tạm giam ngày 13/6/2024, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S: Bà Nguyễn Thị Anh D, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 26/20/313 Đ, phường C, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, là mẹ đẻ, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái H và bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S:* Bà Đoàn Thị Huế - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng, có mặt.

4. Phạm Thị N, sinh ngày 26/12/1962 tại Hải Phòng; nơi thường trú: Tổ 12, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 956 N, tổ 13, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến N (đã chết) và bà Đỗ Thị H; chồng Nguyễn Khắc K, có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; tạm giữ ngày 12/3/2024; ngày 21/3/2024 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Bị hại:*

Ông Nguyễn Ngọc Q; nơi cư trú: Nhà số 43 Lô 16 mở rộng, T, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Cháu Vũ Minh Q, sinh ngày 05/3/2012; nơi cư trú: Số 51 Cng, tổ 12, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Minh Q: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, nơi cư trú: Số 51 C, tổ 12, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; là mẹ đẻ, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Khắc T; nơi cư trú: Thôn 2, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Người làm chứng: Cháu: Vũ Tuấn L, sinh ngày 08/12/2008, người đại diện hợp pháp cho Vũ Tuấn L: Chị Vũ Thanh X, sinh năm 2003; nơi cư trú: Số 02/90/81 Đ, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, là chị gái, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 05/3/2024, tại quán bi-a P trên đường Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Thái H (phạm tội khi 17 tuổi 01 tháng 17 ngày) và Vũ Tuấn L, sinh ngày 08/12/2008 (phạm tội khi 15 tuổi 02 tháng 26 ngày) cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 16H7-883X chở L đi lang thang trên một số tuyến đường thuộc địa bàn quận Hải An, thành phố Hải Phòng tìm tài sản để trộm cắp. Lúc này, khoảng 20 giờ 30 phút, khi đi qua nhà số 43 Lô 16 mở rộng, T, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, bị cáo H nhìn qua cửa kính trong suốt thấy trong nhà có để 02 chiếc xe mô tô và 03 chiếc xe đạp tại gian để xe ở tầng 01 nên đã bảo L dắt xe mô tô BKS: 16H7-883X đi lên phía trên một đoạn, cách nhà số 43 Lô 16 mở rộng khoảng 05m để cảnh giới, còn bị cáo H đi bộ vào trong nhà để lấy trộm xe đạp. Do cửa kính không khoá nên bị cáo H đã đẩy cửa đi vào trong nhà lấy trộm 01 xe đạp thể thao, nhãn hiệu Optimus/Tucana của ông Nguyễn Ngọc Q dắt ra ngoài và đi phía L đang đứng đợi. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe mô tô BKS: 16H7-883X chở L kéo theo xe đạp phía sau đi tìm chỗ để bán xe. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, ông Q ra khoá cửa thì phát hiện bị mất chiếc xe đạp nhãn hiệu Optimus/Tucana và đã đến trụ sở Công an phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng trình báo. Trên đường đi bị cáo H và L thấy Cơ quan Công an đang truy tìm chiếc xe đạp nhãn hiệu Optimus/Tucana mà bị cáo H và L vừa trộm cắp được nên đã đến Công an phường Đằng Lâm để tự thú.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo H còn khai thêm ngày 02/3/2024 bị cáo H cùng bị cáo Đinh Trần Minh Q và bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu P tại nhà số 45C, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng và đem bán cho bị cáo Phạm Thị N với giá 700.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/3/2024, trong khi chơi điện tử ở ngõ 246 đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Thái H (phạm tội khi 17 tuổi 01 tháng 14 ngày), bị cáo

Nguyễn Đoàn Hải S (phạm tội khi 16 tuổi 11 tháng 11 ngày) và Đinh Trần Minh Q cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirisu BKS: 15B4-194.5Y chở bị cáo S ngồi giữa, bị cáo H ngồi sau đi đến địa bàn quận Hải An, thành phố Hải Phòng, rồi đi lòng vòng để tìm mục tiêu trộm cắp tài sản. Lúc này, khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến nhà số 45C, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, bị cáo S phát hiện cửa nhà không khoá, trong nhà có nhiều xe đạp nên nói với cả nhóm “Thử không” (nghĩa là có vào lấy trộm không) thì bị cáo H nói “Vào thử” (nghĩa là vào lấy trộm). Bị cáo Q và bị cáo S đi lên phía trên cách nhà 45C Đ khoảng 2-3m để cảnh giới còn bị cáo H đi vào trong nhà để lấy trộm xe đạp. Tại gian để xe trong nhà, bị cáo H thấy 01 chiếc ô tô màu đen và 03 chiếc xe đạp để ở vị trí cạnh bờ tường bên tay phải hướng từ cửa nhìn vào nên bị cáo H đã dắt theo một chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu P ra ngoài rồi đi về phía bị cáo Q, bị cáo S đang đứng đợi. Bị cáo H ngồi lên xe BKS: 15B4-194.5Z và dùng tay phải dắt theo xe đạp để bị cáo Q chở đi tìm chỗ bán xe. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, cháu Vũ Minh Q đi học về thì phát hiện bị mất xe.

Ngày 06/3/2024, gia đình cháu Vũ Minh Q đến trụ sở Công an phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, trình báo.

Sau khi trộm cắp được chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu P, nhóm bị cáo H đã mang đến quán mua bán sắt vụn ở địa chỉ: Số 956 N, tổ 13, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng của bị cáo Phạm Thị N. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/3/2024, bị cáo H dắt chiếc xe đạp này vào quán bán cho bị cáo N với giá 1.000.000 đồng. Bị cáo N không đồng ý và chỉ mua với giá 700.000 đồng. Bị cáo H đồng ý. Bị cáo N đưa tiền mặt cho bị cáo H và dặn: “Nếu bị Công an bắt thì đừng nói bán cho bà mà nói bán cho người đi đường”. Nhóm bị cáo H đã cùng nhau sử dụng hết số tiền này.

Ngày 06/3/2024, bị cáo Q, bị cáo H, bị cáo S đến Công an quận Hải An đầu thú. Ngày 15/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải ra Quyết định số 759/QĐ-ĐCSHS giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát đối với bị cáo Sơn. Ngày 11/6/2024 bị cáo S bị bắt theo Quyết định truy nã số 1256/QĐTN-ĐCSHS của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Ngày 12/3/2024, bị cáo Phạm Thị N đến Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng đầu thú và khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 02/3/2024, bị cáo có mua của 03 nam thanh niên 01 xe đạp thể thao với giá 700.000 đồng và nói “Nếu bị Công an bắt thì đừng nói bán cho bà”. Bị cáo N biết chiếc xe đạp bị cáo mua của bị cáo Q, bị cáo H, bị cáo S là tài sản trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua để bán lại kiếm lời, vì nhiều lần bị cáo N mua xe đạp của nhóm bị cáo H. Ngày 03/3/2024, bị cáo N đã bán chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu P cho một người đàn ông không

quen biết (không xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 900.000 đồng được hưởng lợi 200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐDGTS ngày 06/3/2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên Ủy ban nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, kết luận: 01 xe đạp thể thao, nhãn hiệu P, số loại T1, màu xanh, đã qua sử dụng. Chất lượng còn lại của xe khoảng 95-98%, trị giá 7.565.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐDGTS ngày 06/3/2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên Ủy ban nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, kết luận: 01 xe đạp thể thao 02 bánh, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Optimus/Tucana, màu sơn đen, sản xuất năm 2021, xuất xứ không xác định. Vỏ xe nhiều chỗ bị trầy xước và han gỉ, lốp xe mòn. Xe có khung thép cacbon và sơn tĩnh điện, ghi đồng Shikra. Vành bằng nhôm hợp kim 27 inch, cụm phanh chữ V. Bộ chuyển động 03 đĩa, 09 líp, 27 tốc độ. Cấp tốc độ 3x9 cấp, củ đề sau Shimano. Xe hoạt động bình thường. Chất lượng còn lại của xe khoảng 50%, trị giá 4.900.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1383/KL-KTHS ngày 09/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: 01 tập tin có phần mở rộng “MP4” dung lượng 1,46 MB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu DAHUA đã qua sử dụng không có dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại Kết luận giám định số 1464/KL-KTHS ngày 13/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Số khung, số máy của 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 16H-883X đã bị tẩy xóa, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của xe.

Tại Kết luận giám định số 1504/KL-KTHS ngày 13/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Biển kiểm soát 16H7-883X là giả.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 16H-883X, bị cáo Nguyễn Thái H, bị cáo Đinh Trần Minh Q, bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S, khai: Chiều ngày 29/02/2024, bị cáo Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 15B4-194.5Y chở bị cáo H đến khu vực thị trấn Cát Bà, huyện Cát Bà, thành phố Hải Phòng để gặp bị cáo S. Lúc này cả ba bị cáo rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Bị cáo Q điều khiển xe mô tô BKS: 15B4-194.5Y chở bị cáo H, bị cáo S đi đến khu vực xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 6H7-883X (không xác định được chủ sở hữu) dựng ở cạnh đường, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. Bị cáo Hoàng tiến lại gần và ngồi lên xe BKS: 16H7-883X dùng chìa khóa có sẵn nổ máy và điều khiển xe đi về trung tâm thành phố. Bị cáo Q điều khiển xe mô tô BKS: 15B4-19.5Y chở bị cáo S theo sau. Khi về đến trung tâm thành phố, do bị cáo H

không có phương tiện đi lại nên cả nhóm thống nhất để bị cáo H giữ lại xe mô tô BKS: 16H7-883X để sử dụng cá nhân. Cơ quan điều tra Công an quận Hải An đã xác minh tại Công an xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, kết quả từ cuối tháng 02 năm 2024 đến đầu tháng 3 năm 2024 không có ai trình báo bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 16H7-883X.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 15B4-194.5Y, bị cáo Q khai: Khoảng tháng 6 năm 2023, bị cáo Q mua chiếc xe của anh Đỗ Quang H với giá 13.000.000 đồng, việc mua bán không có giấy. Sau đó khoảng đầu tháng 3 năm 2024 bị cáo Q đã bán chiếc xe này cho một người nam giới tên N (không xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 8.000.000 đồng, việc mua bán không có giấy tờ và người này trả tiền mặt cho bị cáo Q.

Bị cáo N khai đã bán chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu Pizz Cato cho anh Nguyễn Khắc T với giá 900.000 đồng, qua xác minh, anh T khai đã mua của bị cáo N 01 chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu BIKE LIFE, màu xanh đen vào ngày 05/02/2024 với giá 600.000 đồng. Sau đó bị cáo N thay đổi lời khai và xác nhận lời khai của anh T là đúng sự thật. Ngày 24/4/2024, anh T đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu BIKE LIFE, màu xanh đen cho Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Bà Nguyễn Thị Thu L khai: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02/3/2024, bà đang sinh hoạt tại tầng 2 nhà số 45C phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, dưới tầng 1 gian để xe có để vài chiếc xe đạp của các con và cháu. Lúc này cửa cuốn và cửa kính tầng 1 đều mở. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày cháu bà là Vũ Minh Q đi học về nhà bà L và phát hiện bị mất chiếc xe đạp nhãn hiệu Pizicato, màu xanh đen.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Khắc T khai: Ngày 05/02/2024, anh T có đi qua quán sất vụn tại địa chỉ: Số 956 N, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng và gặp bị cáo N, anh T thấy có 01 chiếc xe đạp ở quán. Anh T có hỏi mua, bị cáo N nói bán giá 900.000 đồng, anh T đồng ý mua và chỉ trả 600.000 đồng, đặc điểm chiếc xe là xe đạp thể thao màu xanh đen, thân có dòng chữ BIKE LIFE, khi mua anh T không hỏi về nguồn gốc chiếc xe, bị cáo N không nói về nguồn gốc chiếc xe.

Cháu Vũ Tuấn L khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/3/2024, L cùng bị cáo H chơi bi-a ở quán bi-a Phúc Long trên đường Lê Hồng Phong. L có nói với bị cáo H: “Anh em bắn chạ 7 thì anh em mình đi” nghĩa là chơi bắn bi-a 7 ván thì cùng nhau lang thang trộm cắp tài sản. Bị cáo H đồng ý gật đầu, khoảng 19 giờ cùng ngày cả hai chơi bi-a xong thì đi lang thang tìm tài sản để trộm cắp. L và bị cáo H đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 16H-883X. L là người điều khiển, bị cáo H ngồi sau, cả hai đi trên đường Lê Hồng Phong - đường

Trung Lực - đi thẳng ra đường Cát Bi rồi quay lại đường Trung Lực rồi đi vào khu nhiều nhà to giàu. Lúc này L thấy bị cáo H nói dừng lại, lên kia đợi anh. L biết bị cáo H đã tìm được xe để trộm cắp. L dừng đỗ xe cạnh giới để bị cáo H đi vào trộm cắp. Khoảng 2-3 phút sau thì L thấy bị cáo H dắt bộ ra 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu OPTIMUS màu đen. Bị cáo H nhảy lên xe ngồi sau và tay phải dắt theo xe đạp vừa trộm cắp được. L điều khiển xe chở bị cáo H đến 956 đường N để bán xe đạp trên để lấy tiền chia nhau.

Ông Đỗ Quang H khai: Khoảng cuối năm 2021, ông H mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 15B4-194.5Y với giá 22.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng tháng 6/2023, ông H bán chiếc xe cho bị cáo Đinh Trần Minh Q với giá 13.000.000 đồng, khi bán xe không có giấy tờ, ông H đã đưa cho bị cáo Q giấy đăng ký xe mang tên ông H và ông H không có đề nghị, yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số 113/CT-VKSHA ngày 29/7/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái H, bị cáo Đinh Trần Minh Q, bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Phạm Thị N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo S, bị cáo H: Về tội danh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo H, bị cáo S, người bào chữa thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên; về hình phạt: Người bào chữa cho bị cáo H, bị cáo Sơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cho bị cáo H dưới mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên; đối với bị cáo S áp dụng hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38, điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, Điều 101; Điều 104 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H mức án từ 15-18 tháng tù, cộng 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2024/HS-ST ngày 25/4/2024, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử, tổng hợp hình phạt cả hai bản án là 27 - 30; căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Trần Minh Q mức án từ 12-15 tháng tù; căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S mức án từ 09-12 tháng tù; căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị N 06- 09 tháng nhưng cho hưởng án treo; về dân sự: Buộc bị cáo Phạm Thị N phải nộp lại 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính; về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với tang vật của vụ án, lời khai bị hại, người làm chứng, căn cứ lời khai của các bị cáo, người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định ngày 05/3/2024 khoảng 20 giờ 30 phút tại Nhà số 43 Lô 16 mở rộng, T, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Thái H và Vũ Tuấn L trộm cắp 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Optimus/Tucana có trị giá 4.900.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc Q và ngày 02/3/2024 bị cáo Nguyễn Thái H, bị cáo Đinh Trần Minh Q, bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S trộm cắp 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Pizz Cato có giá trị 7.565.000 đồng của cháu Vũ Minh Q. Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại tổng giá trị của 02 chiếc xe đạp là 12.165.000 đồng, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Phạm Thị N xác định rõ chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Pizz Cato là tài sản do bị cáo Nguyễn Thái H và Vũ Tuấn L trộm cắp mà có, do ham lợi nên bị cáo N vẫn đồng ý mua với giá 700.000 đồng, sau đó bán với giá 900.000 đồng thu lợi 200.000 đồng, hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội cần xử lý nghiêm. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, điều kiện của các bị cáo, bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, căn cứ Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo các Nguyễn Thái H; Đinh Trần Minh Q; Nguyễn Đoàn Hải S. Đối với bị cáo Phạm Thị N có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo N được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thái H, bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S, căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Đinh Trần Minh Q, do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập; căn cứ khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Phạm Thị N, do bị cáo không có thu nhập ổn định.

[5] Về tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thái H phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại số tiền 9.750.000 đồng cho gia đình bị hại Vũ Minh Q, tự thú về hành vi phạm tội ngày 02/3/2024, tại phiên toà có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nộp số tiền thu lợi bất chính là 700.000 đồng, đầu thú về hành vi phạm tội ngày 05/3/2024, đại diện hợp pháp cho bị hại Vũ Minh Q, bà Nguyễn Thị Cẩm T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thái H được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Trần Minh Q, tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Thị N, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có bố đẻ là Phạm Tiến N bị nhiễm chất độc màu da cam được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân:

Đối với bị cáo Đinh Trần Minh Q, có nhân thân xấu ngày 31/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án số 03 và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 04 về tội Cố ý gây thương tích, theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (do bị hại rút đơn).

Đối với bị cáo Nguyễn Thái H phạm tội lần 1 ngày 02/3/2024 khi 17 tuổi 01 tháng 14 ngày, phạm tội lần 2 ngày 05/3/2024 khi 17 tuổi 01 tháng 17 ngày, tại Bản án số 87/2024/HS-ST ngày 25/4/2024, Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự, bị cáo Hoàng được coi là không có án tích.

[7] Xét vai trò đồng phạm: Các bị cáo Nguyễn Thái H, Đinh Trần Minh Q, Nguyễn Đoàn Hải S cùng cố ý thực hiện hành vi trộm cắp, trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có tổ chức, bàn bạc, phân công; bị cáo Nguyễn Thái Hoàng là người thực hành, bị cáo Đinh Trần Minh Q, bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S là người cảnh giới, vì vậy vai trò đồng phạm của các bị cáo là ngang nhau, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Thái H có tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên, vì vậy hình phạt đối với bị cáo Hoàng cao hơn; căn cứ Điều 17 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thái H cao hơn bị cáo Đinh Trần Minh Q và bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Ngọc Q đã nhận lại 01 xe đạp thể thao, nhãn hiệu Optimus/Tucana, màu sơn đen và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Ngày 18/8/2024, bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Thái H đã bồi thường số tiền 9.750.000 đồng cho gia đình bị hại cháu Vũ Minh Q và người đại diện hợp pháp cho cháu Vũ Minh Q, bà Nguyễn Thị Cẩm T không có yêu cầu bồi thường gì khác đối với chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu Pizz Cato (do không thu hồi được).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo Phạm Thị N phạm tội mà có.

[9] Về vật chứng vụ án:

[9.1] Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xanh rêu của Vũ Tuấn L và 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 1 màu xanh của bị cáo H không sử dụng vào mục đích phạm tội, ngày 13/5/2024, Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 1248,1249 trả lại cho L và bàn giao cho mẹ đẻ bị cáo H là bà Nguyễn Thị C quản lý.

[9.2] Đối với chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu BIKE LIFE, màu xanh đen mà anh Nguyễn Khắc T giao nộp không liên quan đến vụ án, ngày 13/5/2024, Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 1250, trả lại cho anh T Là chủ sở hữu.

[9.3] Đối với chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu Pizz Cato, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 15B4-194.5Y mà bị cáo Q đã sử dụng để chở bị cáo Hoàng, bị cáo S đi trộm cắp tài sản ngày 02/3/2024, hiện không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý đối với các vật chứng này.

[9.4] Đối với 01 xe đạp thể thao, nhãn hiệu Optimus/Tucana, màu sơn đen đã qua sử dụng, ngày 13/5/2024, Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, thành

phố Hải Phòng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1247, trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Ngọc Q.

[10] Đối với Vũ Tuấn L, sinh ngày 08/12/2008, tại thời điểm phạm tội mới 15 tuổi 02 tháng 26 ngày, là người cùng bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu Optimus/Tucana, trị giá 4.900.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc Q. Hành vi của Vũ Tuấn L có dấu hiệu của tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thuộc tội phạm ít nghiêm trọng. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Vũ Tuấn L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng không khởi tố bị can là có căn cứ.

[11] Đối với việc bị cáo Nguyễn Thái H, bị cáo Đinh Trần Minh Q, bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S khai đã cùng nhau trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 16H-883Y, ngày 29/02/2024 tại xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, qua xác minh BKS: 16H-883Y là giả, không xác định được số khung, số máy do đã bị tẩy xóa, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[12] Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 87/2024/LCĐKNCT ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Phạm Thị N.

[13] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thái H, bị cáo Đinh Trần Minh Q, bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thái H, bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S phải nộp thay theo quy định của pháp luật; bị cáo Phạm Thị N không phải nộp tiền án phí hình sự do bị cáo là người cao tuổi theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái H, bị cáo Đinh Trần Minh Q, bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S, đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38, điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, Điều 101; Điều 104 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H 14 (mười bốn) tháng tù, cộng 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2024/HS-ST ngày 25/4/2024, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử, tổng hợp hình phạt cả hai bản án là 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2024, khi thi hành án trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ ngày 15/11/2023 đến

ngày 24/11/2023, theo Quyết định tạm giữ của Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Trần Minh Q 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, khi thi hành án trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ ngày 12/3/2024 đến ngày 21/3/2024).

Giao bị cáo cho UBND phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 86, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 87/2024/LCĐKNCT ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Phạm Thị N.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Thị Nghi phải nộp số tiền 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Thái H, bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, người đại diện hợp pháp cho bị cáo H, bị cáo S có trách nhiệm nộp thay. Bị cáo Đinh Trần Minh Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016; căn cứ Luật người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009 bị cáo Phạm Thị N được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thái H, bị cáo Nguyễn Đoàn Hải S, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tha gia tổ tụng;
- Công an quận Hải An;
- PV06, PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Trại tạm giam;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Nhân